TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 16/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Ông Phạm Quốc Thân

- Thư ký phiên tòa: Anh Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HS-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Tiến V, sinh năm 1984, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh N. Nơi ở: Tổ 8, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến V, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1959; có vợ là Trịnh Kim L, sinh năm 1983 có 01 con sinh năm 2006. Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Ngày 30/6/2014, chấp hành xong.

Bị cáo V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 10/02/2020, đến ngày 19/02/2020, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Ông **Lê Công T**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu phố C, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

**** Người chứng kiến:*** Ông **Nguyễn N**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tiến V bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019, hình thức sử dụng là hút ma túy đá. Vào khoảng 07 giờ ngày 10/02/2020, H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) từ tỉnh B về thành phố L và rủ Bùi Tiến V đi uống cà phê. Tại đây, V hỏi Hòa có đem đồ (tức ma túy) về không, Hòa nói có. V mua của Hòa 400.000 đồng ma túy đá được 01 bịch. Sau đó, V đem bịch ma túy đá này về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Lê Công tuyển, sinh năm 1998, ngụ khu phố Cáp Rang, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là bạn của V đến nhà V mua 200.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý. V cầm tiền và đưa ma túy cho T, T đưa lại ma túy cho V để cho vào nỏ thủy tinh T và V cùng sử dụng, số ma túy còn lại T mang về.

Vào lúc 13 giờ ngày 10/02/2020, tại nhà của V , số 289, đường số 8, tổ 8, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Lê Công T tiếp tục đến nhà V mua 200.000 đồng ma túy đá, V cầm tiền bỏ vào túi quần và chuẩn bị đưa ma túy cho T thì bị Công an thành phố Long Khánh phát hiện, bắt quả tang.

Qua quá trình điều tra, Bùi Tiến V còn khai nhận: Ngoài 02 lần bán ma túy cho T vào ngày 10/02/2020, thì khoảng trước Tết Nguyên đán năm 2020, T đến nhà V chơi, với hình thức như trên, T đã mua 02 lần ma túy của V , mỗi lần 200.000 đồng tiền ma túy đá.

Tại bản kến luận giám định số 251/KLGĐ-PC09 ngày 18/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3657 gam, Loại: Methamphetamine

Vật chứng thu giữ: 200.000 đồng, 01 nỏ dùng để sử dụng ma túy đá và 01 bịch nylon hàn kín chứa nhiều chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng thu giữ tại nơi V đang ngồi.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-LK ngày 03/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Bùi Tiến V về tội: "Mua bán trái pháp chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Tiến V về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị

HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Tiến V phạm tội "Mua bán trái pháp chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo V từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công: Số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) Công an thu giữ khi bắt quả tang;

+ Buộc bị cáo V nộp lại số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) bị cáo có được từ việc bán ma túy cho cho T 03 lần trước khi bị bắt quả tang.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 251/KLGĐ-PC09 ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nỏ sử dụng ma túy.

Đối với Lê Công T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường S, thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người tên H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội về phụ giúp mẹ của bị cáo đã lớn tuổi và làm một người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 13 giờ 05 phút ngày 10/02/2020, tại nhà số 289, đường số 8, tổ 8, khu phố Núi Tung, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Bùi Tiến V bán 01 bịch ma túy giá 200.000đ cho Lê Công T thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật niêm phong theo quy định. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3657 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, bị cáo V tự thú đã bán cho T được 03 lần là 03 bịch ma túy đá trước đó. Đồng thời, T cũng thừa nhận đã mua tất cả 04 lần ma túy đá của V . Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Tiến V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo V không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng, là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng; bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật và sống có ích cho gia đình, xã hội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích bị cáo V mua ma túy về cất giấu để sử dụng và có bán lại cho Lê Công T tất cả 04 lần. Số ma túy thu giữ ngày 10/02/2020, được giám định và theo kết luận giám định số 251/KLGĐ-PC09 ngày 18/02/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3657 gam, Loại: Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Quá trình điều tra V tự thú trước lần bán ma túy cho cho Lê Công T và bị bắt quả tang ngày 10/02/2020 thì bị cáo V đã bán cho Lê Công T 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá, giá 200.000đ. Lê Công T cũng thừa nhận đã mua của V tất cả 04 lần ma túy đá, mỗi lần 01 bịch, giá 200.000đ. Lời khai nhận này của V phù hợp với lời khai của Tuyển. Do đó, bị cáo V đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là "Phạm tội hai lần trở lên".

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng năm 2012, V bị đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ tính chất, mức độ hành vi vi phạm, nhân thân của bị cáo xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật và nhằm tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét, bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, tại lần phạm tội bị bắt quả tang bị cáo bán 01 bịch ma túy đá cho T vào ngày 10/02/2020, kết quả giám định ma túy có có khối lượng: 0,3657 gam, Loại: Methamphetamine. Trong quá trình điều tra V đã thật sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội và tự khai nhận về 03 lần phạm tội trước đó của mình là đã 03 lần bán ma túy cho Tuyển, mỗi lần 01 bịch, giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tự thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ Số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng); 01 nỏ dùng để sử dụng ma túy đá và số ma túy còn lại sau giám định. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung quỹ, tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ Buộc bị cáo V nộp lại số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) bị cáo có được từ việc bán ma túy cho T 03 lần, mỗi lần 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) trước lần bị cáo bị bắt quả tang.

Đối với Lê Công T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường Suối Tre, thành phố Long Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người tên H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tiến V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tiến V **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu sung công số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) đang được tạm giữ bởi số tài khoản 3949.010.36597.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Long Khánh, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/6/2020, tại Kho bạc Nhà nước thành phố Long Khánh;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số: 251/KLGĐ-PC09 ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; Tịch thu tiêu hủy 01 nỏ sử dụng ma túy. (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự Long Khánh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS-LK của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2020).

+ Buộc bị cáo V nộp lại số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) bị cáo có được từ việc bán ma túy cho T 03 lần, mỗi lần 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) trước lần bị cáo bị bắt quả tang vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Tiến V phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an tp. Long Khánh;
- Chi cục THADS tp. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoa